TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN K	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH H	----------
----------	K, ngày 30 tháng 10 năm 2023
Số: 192/2023/QĐST-HNGĐ	

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 271/2023/TLST – HNGĐ, ngày 13/10/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Đăng H1, sinh năm 1985.
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1990.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Đỗ Thị Hà V, sinh ngày 30/8/2019 và cháu Đỗ Thị Bích N, sinh ngày 19/01/2011.

Người giám hộ cho cháu V và cháu N là anh H1 và chị Y.
Nơi đăng ký HKTT, trú tại: Thôn E, xã Ô, huyện K, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Anh Đỗ Đăng H1 và chị Nguyễn Thị Y.

2/ **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đăng H và chị Nguyễn Thị Y đều nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Hà V, sinh ngày 30/8/2019 và cháu Đỗ Thị Bích N, sinh ngày 19/01/2011 cho anh Đỗ Đăng H1 tiếp tục nuôi cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Y có quyền xin thay đổi quyền nuôi con; quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03 và công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về án phí: Anh Đỗ Đăng H1 tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh H1 đã nộp theo biên lai thu số 0008517, ngày 13/10/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, anh H1 còn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh H;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Ô;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thế P